**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**-------------**

**HỢP ĐỒNG VAY TIỀN**

Hôm nay ngày …. tháng …. năm ………………………………………………....

Tại địa điểm: ………………………………………………………………………

(Nếu vay Ngân hàng và hợp tác xã tín dụng, thì có thêm yếu tố xét đơn xin của đương sự).

Chúng tôi gồm có:

**Bên cho vay (sau đây gọi là Bên A):**

Ông (*Bà):*

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú (*trường hợp không có hộ khẩu thường trú thì ghi đăng ký tạm trú)*:

Hoặc có thể chọn một trong các chủ thể sau:

*1. Chủ thể là vợ chồng:*

Ông :

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú:

Cùng vợ là bà:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú:

*Trường hợp vợ chồng có hộ khẩu thường trú khác nhau, thì ghi hộ khẩu thường trú của từng người).*

*2. Chủ thể là hộ gia đình:*

Họ và tên chủ hộ:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú:

Các thành viên của hộ gia đình:

Họ và tên:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú:

*\* Trong trường hợp các chủ thể nêu trên có đại diện thì ghi:*

Họ và tên người đại diện:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Hộ khẩu thường trú:

Theo giấy ủy quyền (*trường hợp đại diện theo ủy quyền)* số: …………………….. ngày ……………….do ………………………………………………….. lập.

*3. Chủ thể là tổ chức:*

Tên tổ chức:

Trụ sở:

Quyết định thành lập số: ngày tháng năm

do cấp.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ngày tháng năm

do cấp.

Số Fax: Số điện thoại:

Họ và tên người đại diện:

Chức vụ:

Sinh ngày:

Chứng minh nhân dân số: cấp ngày

tại

Theo giấy ủy quyền (*trường hợp đại diện theo ủy quyền)* số: …………………….. ngày ……………….do …………………………………….. lập.

**Bên vay (sau đây gọi là Bên B):**

*(Chọn một trong các chủ thể nêu trên)*

Sau khi thỏa thuận cùng nhau ký hợp đồng vay tiền với các điều khoản sau:

**Điều 1: Về số lượng tiền vay**

Bên A đồng ý cho bên B vay số tiền:

Bằng số: …………………………………………………………………………

Bằng chữ: ……………………………………………………………………….

**Điều 2: Thời hạn và phương thức vay**

2.1. Thời hạn vay là ………………… tháng

Kể từ ngày ……………………… tháng … ………….năm …………………….

Đến ngày ………………………... tháng …………… năm …………………….

2.2. Phương thức vay (có thể chọn các phương thức sau):

Chuyển khoản qua tài khoản: …………………………………….………………

Mở tại ngân hàng: ………………………………………………………………...

Cho vay bằng tiền mặt

Chuyển giao thành ……… đợt

- Đợt 1: ……………………………………………………………………………

- Đợt 2: ……………………………………………………………………………

**Điều 3: Lãi suất**

3.1 Bên B đồng ý vay số tiền trên với lãi suất ……….. % một tháng tính từ ngày nhận tiền vay.

3.2 Tiền lãi được trả hàng tháng đúng vào ngày thứ 30 tính từ ngày vay, lãi trả chậm bị phạt …….. % tháng.

3.3 Trước khi hợp đồng này đáo hạn ….. ngày; nếu bên B muốn tiếp tục gia hạn thì phải thỏa thuận trước tại địa điểm ……………………………………………….

3.4 Trong thời hạn hợp đồng có hiệu lực không thay đổi mức lãi suất cho vay đã thỏa thuận trong hợp đồng này.

3.5 Khi nợ đáo hạn, bên B không trả đủ vốn và lãi cho bên A, tổng số vốn và lãi còn thiếu sẽ chuyển sang nợ quá hạn, và chịu lãi suất tính theo nợ quá hạn là …… % một tháng.

3.6 Thời hạn thanh toán nợ quá không quá …. ngày, nếu không có sự thỏa thuận nào khác của hai bên.

**Điều 4: Biện pháp bảo đảm hợp đồng**

4.1 Bên B bằng lòng thế chấp (hoặc cầm cố) tài sản thuộc sở hữu của mình là ………và giao toàn bộ bản chính giấy chủ quyền tài sản cho bên A giữ (có thể nhờ người khác có tài sản đưa giấy tờ sở hữu đến bảo lãnh cho bên B vay). Việc đưa tài sản ra bảo đảm đã được hai bên lập biên bản đính kèm sau khi có xác nhận của phòng Công chứng Nhà nước tỉnh (thành phố) ………………………………….

4.2 Khi đáo hạn, bên B đã thanh toán tất cả vốn và lãi cho bên A, thì bên A sẽ làm các thủ tục giải tỏa thế chấp (hoặc cầm cố, bảo lãnh) và trao lại bản chính giấy chủ quyền tài sản đã đưa ra bảo đảm cho bên B.

4.3 Bên B thỏa thuận rằng, nếu không trả đúng thời hạn đã cam kết trong hợp đồng này sau …. ngày thì bên A có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản đưa ra bảo đảm để thu hồi khoản nợ quá hạn từ bên B.

**Điều 5: Trách nhiệm chi trả những phí tổn có liên quan đến hợp đồng.**

Những chi phí có liên quan đến việc vay nợ như: tiền lưu kho tài sản bảo đảm, phí bảo hiểm, lệ phí tố tụng, v.v… bên B có trách nhiệm thanh toán.

**Điều 6: Những cam kết chung**

6.1 Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản trong hợp đồng này, nếu những nội dung khác đã quy định trong pháp luật Nhà nước không ghi trong hợp đồng này, hai bên cần tôn trọng chấp hành.

6.2 Nếu có tranh chấp xảy ra, hai bên sẽ giải quyết bằng thương lượng.

6.3 Nếu tự giải quyết không thỏa mãn, hai bên sẽ chuyển vụ việc tới Tòa án nhân dân …….… nơi bên vay cư trú.

**Điều 7: Hiệu lực của hợp đồng**

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ……… tháng …..… năm …….. đến ngày … tháng … năm …………………………..…

Hợp đồng này được lập thành ……….… bản. Mỗi bên giữ ………… bản.

 **ĐẠI DIỆN BÊN A ĐẠI DIỆN BÊN B**

 Chức vụ Chức vụ

 *(Ký tên, đóng dấu) (Ký tên, đóng dấu)*

**NGƯỜI LÀM CHỨNG**

Tôi tên là: ………… CMTND số: …………..… Cấp ngày: …./…../…… Tại:…………… Xác nhận sự việc trên là hoàn toàn đúng sự thực.

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Liên kết ngoài tham khảo:**

* [Tư vấn pháp luật đất đai miễn phí 24/7: 1900.6500;](http://luattoanquoc.com/tong-dai-tu-van-luat-dat-dai-mien-phi-goi-19006178/)
* [Tư vấn pháp luật hôn nhân gia đình miễn phí 24/7: 1900.6500;](http://luattoanquoc.com/tong-dai-tu-van-luat-hon-nhan-gia-dinh-mien-phi-19006178/)
* [Tư vấn pháp luật hình sự miễn phí 24/7: 1900.6500;](http://luattoanquoc.com/tong-dai-tu-van-luat-hinh-su-mien-phi-19006178/)
* [Tư vấn pháp luật lao động miễn phí 24/7: 1900.6500;](http://luattoanquoc.com/tong-dai-tu-van-luat-lao-dong-mien-phi-19006178/)
* [Tư vấn pháp luật dân sự miễn phí 24/7: 1900.6500;](http://luattoanquoc.com/tong-dai-tu-van-luat-dan-su-mien-phi-goi-19006178/)
* [Tư vấn pháp luật doanh nghiệp miễn phí 24/7: 1900.6500;](http://luattoanquoc.com/thu-tuc-thanh-lap-chi-nhanh-cua-doanh-nghiep-tu-nhan/)